

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 391/2025/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Đình V, sinh năm 1982, địa chỉ: Số E, Khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên hệ: Số A, đường D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thanh N, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình V và chị Lê Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Lê Thanh N trực tiếp nuôi 03 con chung tên: Lê Đình Phúc Đ, sinh ngày 29/11/2015, Lê Nguyệt C, sinh ngày 08/7/2018, Lê Đại L, sinh ngày 16/4/2023 hiện nay đang sống chung với chị Lê Thanh N; anh Lê Đình V cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/01 con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi Lê Đình Phúc Đ, Lê Nguyệt C, Lê Đại L đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về chia tài sản khi ly hôn*: Anh Lê Đình V và chị Lê Thanh N trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chịu án phí*: Án phí ly hôn anh Lê Đình V tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng anh Lê Đình V tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013306, ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên anh Lê Đình V không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long  
(Phòng GDKT, TT và THA) (1b);
- VKSND Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Việt Thiện**